UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4409 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày* 12 *tháng*12 *năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện Hậu Lộc Khóa XX, Kỳ họp thứ 2 về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trên địa bàn huyện Hậu Lộc giai đoạn 2021-2024;

Theo Quyết định số 2712/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 của UBND huyện Hậu Lộc về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc;

Xét Văn bản số 7379/STNMT-BVMT ngày 20/8/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án "Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1075/Tr-STNMT ngày 07/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây

dựng huyệ Hậu Lộc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc thực hiện tại xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Cầu Lộc (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

của dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1).

- Địa điểm thực hiện: Xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hậu Lộc

+ Người đại diện: Ngọ Viết Thắng - Chức vụ: Giám đốc

+ Địa chỉ: số 586 Bà Triệu, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Điện thoại: 02373.500.543

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) **,** thuộc địa phận xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc. Khu đất thực hiện dự án có vị trí tương đối được xác định như sau:

+ Phía Bắc: Giáp UBND xã và một phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp

+ Phía Nam: Giáp đất sản xuất nông nghiệp

+ Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp

+ Phía Đông: Giáp đất sản xuất nông nghiệp

- Quy mô: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới trung tâm xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc (giai đoạn 1) với tổng diện tích 61.000 m^2; bao gồm các hạng mục: Giao thông, cấp nước, thoát nước và hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng hoàn chỉnh.

- Quy mô sử dụng đất của dự án là 61.000 m^2 bao gồm:

+ Đất ở chia lô: 151 lô, với tổng diện tích 24.837,60m^2;

+ Đất cây xanh thể thao 4188,88 m^2;

+ Đất mặt nước 1150,6m^2.

+ Đất giao thông 30.822,92 m^2.

- Quy mô dân số của dự án khoảng 604 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công san nền: San nền bằng đất tận dụng đào tại dự án.

- Thi công đường giao thông: gồm 9 tuyến, với tổng chiều dài L= 1.898,51m. Mặt cắt ngang các tuyến đường thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt.

- Thi công hệ thống thoát nước mưa: Cống thoát nước mưa dùng loại cống tròn đúc sẵn có tải trọng bằng phương pháp ly tâm. Nước mưa được thu tại các cửa thu đặt tại mép đường phần xe chạy hố thu nước được nối với hệ thống cống dọc. Xây dựng mới 01 cống bản KĐ=5,40m.

- Thi công hệ thống thoát nước thải sinh hoạt: Cống thoát nước thải từ các hộ gia đình sử dụng dùng ống nhựa uPVC và cống tròn bê tông cốt thép D=300. Trên tuyến cống thoát nước bố trí các hố ga thăm để xử lý sự cố, khoảng cách hố ga theo tiêu chuẩn thoát nước, trung bình khoảng 30m/hố.

- Thi công hệ thống cấp nước: Mạng lưới cấp nước sử dụng là mạng lưới cụt. Đường ống mới được thiết kế nằm trên vỉa hè và mép đường hiện trạng đảm bảo an toàn, ổn định, lâu dài. Những vị trí đường ống qua đường: Thiết kế sử dụng ống lồng bằng thép chịu lực.

- Thi công hệ thống cấp điện sinh hoạt, điện chiếu sáng: Hệ thống trạm biến áp, tủ hạ thế, tủ chiếu sáng, đèn chiếu sáng, tủ công tơ, tiếp địa... được thiết kế đồng bộ và đảm bảo an toàn cho hệ thống điện theo quy định.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công hệ thống thoát nước, thi công cấp điện, cấp nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường, ... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại...; tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,55m^3/ngày, bao gồm: nước rửa tay chân 1,0m^3/ngày; và nước nhà vệ sinh 0,42m^3/ngày, nước thải nhà

bếp 0,13m^3/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,…

- Nước thải phát sinh từ quá trình rửa lốp xe khoảng 4,5m^3/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: cặn lơ lửng, dầu mỡ,…

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công có khoảng 655m^3/h. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,…

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO_2, NO_2 và VOC.

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO_2, NO_2 và VOC.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải từ thực vật phát quang là 30 tấn, thành phần là cỏ, gốc cây trồng.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 1161tấn: đá, cát và vật liệu xây dựng khác (sắt, vải vụn, nhựa, ván gỗ), và 25 tấn vật liệu xây dựng khác; chất thải vỏ bao bì ximăng là 0,49 tấn

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân 15,5kg/ngày, trong đó: Chất thải rắn thực phẩn chiếm 50% tương đương 7,8 kg/ngày; Chất thải rắn tái chế chiếm 15% tương đương 2,3 kg/ngày; Chất thải rắn có khả năng cháy 15% tương đương 2,3 kg/ngày; Chất thải trơ khác chiếm 20% tương đương 3 kg/ngày.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng 5,0 kg/tháng, chủ yếu là dẻ lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án khoảng 176 lít/ giai đoạn thi công. Chủ yếu phát sinh khi thay dầu các thiết bị.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung:

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển; tác động tới khu vực dân cư lân cận và công nhân trực tiếp thi công trên công trường.

3.1.4. Các tác động khác:

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa 51.995,92m^2 của 81 hộ gia đình xã Cầu Lộc. Diện tích đất mặt nước và đất giao thông 9004,08m^2 thuộc quản lý của UBND xã Cầu Lộc... Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố bom mìn tồn lưu; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

3.2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải:

3.2.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt người dân phát sinh khoảng 60,4m^3/ngày (bao gồm nước thải từ tắm rửa 30,2m^3/ngày.đêm; nước thải từ nhà vệ sinh 12,1m^3/ngày.đêm; nước thải từ nhà bếp 18,1m^3/ngày.đêm). Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,…

- Nước mưa chảy tràn tại khu vực dự án khoảng 1591m^3/h. Thành phần chủ yếu là bùn đất, rác thải,…

3.2.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình ngoài ra có bụi và khí SO_2, CO, NO_2 do sử dụng nhiên liệu gas. Phạm vi tác động nhỏ, mức độ không lớn.

- Các hơi khí độc hại như H_2S; NH_3; CH_4... phát sinh từ các công trình xử lý nước thải (cống rãnh thoát nước thải), khu tập kết chất thải rắn. ảnh hưởng trong phạm vi khu vực các công trình xử lý môi trường, mức độ thấp.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh giai đoạn vận hành mỗi ngày 604 kg/ngày, gồm các chất hữu cơ dễ phân huỷ 362 kg/ngày; chất thải có thể tái chế 60kg/ngày; các chất thải khác 179kg/ngày.

- Chất thải từ bùn cặn từ hệ thống thu gom và thoát nước đa là 107m^3/năm.

- Chất thải là cành lá cây xanh từ phát quang, cắt cỏ 2,1 tấn/năm.

3.2.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất chất thải nguy hại khoảng 3kg/ngày phát sinh trong quá trình sinh hoạt của người dân, thành phần: pin, vỏ chai lọ hóa chất diệt côn trùng, bóng đèn neon,…

3.2.3. Các tác động khác:

- Khi dự án đi vào hoạt động sẽ gia tăng các nguy cơ mất ANTT trong khu vực, phát sinh mâu thuẫn giữa các hộ gia đình trong quá trình sinh sống

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố trạm biến áp, đường điện; sự cố mất an ninh trật tự; sự cố hư hỏng hệ thống thu gom xử lý nước thải của dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoan thi công xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) với lưu lượng 0,42m^3/ngày. Đơn vị thi công sẽ thuê 2 nhà vệ sinh để thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Nước thải vệ sinh tay chân với lưu lượng 1,0m^3/ngày được thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích 3,4 m^3. Nước thải sau khi lắng được tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà ăn với lưu lượng 0,13m^3/ngày được thu gom dẫn về bể tách mỡ dung tích 0,1m^3 để tách mỡ và lắng cặn, sau đó dẫn về hố lắng cùng nước thải vệ vệ sinh tay chân có thể tích 3,4 m^3. Nước thải sau khi lắng được tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Nước thải từ quá trình vệ sinh thiết bị với lưu lượng 4,5m^3/ngày, được được thu gom và dẫn về hố lắng có thể tích 6 m^3 (*kích thước 3m×1,5m×1,5m*) lót vải địa kỹ thuật (HDPE) đáy và thành để chống thấm, bể được chia làm 02 ngăn bởi vách ngăn lững, trong bể được bố trí 01 phao quây thu váng dầu. Nước thải được lắng một phần được tái sử dụng vệ sinh thiết bị, một phần thải ra hệ thống thoát nước khu vực; váng dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị. Không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Lắp đặt hệ thống tường chắn bằng tôn với chiều cao 2,5m, tổng chiều dài khoảng 550m tại các vị trí dự án tiếp giáp UBND xã Cầu Lộc và đường vào xã Cầu Lộc.

- Trang bị và sử dụng 4 thùng đựng rác 50 lít gồm: 1 thùng màu xanh, 1 thùng màu vàng, 1 thùng màu cam và 1 thùng màu trắng. Thùng đựng rác có nắp đậy che chắn, tránh mưa, nắng và không bị động vật xâm phạm. Đặt 4 thùng tại khu lán trại công nhân để chứa chất thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày trên khu vực công trường.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 04 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường, vị trí tại khu vực lán trại thi công.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ được cho người dân thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, lấy gỗ, củi. Phần còn lại đơn vị thi công sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý tại bãi rác thị trấn Thiệu Hóa.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công được nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí 03 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn nguy hại; 01 thùng phuy với thể tích 200 lít/thùng để thu gom chất thải lỏng nguy hại.

- Đơn vị thi công hợp đồng với các cơ sở có chức năng thay dầu cho các phương tiện vận chuyển để thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Đơn vị thi công có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.4.6. Biện pháp giảm thiểu các tác động khác

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thuỷ sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi dưỡng hỗ trợ và tái định cư.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4.1.4.2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố bom mìn tồn lưu: Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn toàn bộ khu vực dự án trước khi thi công.

- Sự cố tai nạn lao động: Đơn vị thi công phổ biến nội quy an toàn lao động, hướng dẫn vận hành thiết bị cho công nhân trước khi thi công. Trang bị tủ thuốc cấp cứu tại lán trại trên công trường để ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn. Trang bị 2 bình bọt cứu hỏa loại 4kg. Đặt khu vực lán trại tạm trên công trường để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

- Sự cố lún, nứt, hư hỏng công trình: Chủ dự án khảo sát, kiểm tra các công trình có nguy cơ ảnh hưởng bởi dự án trước khi thi công. Có biện pháp thi công, vận chuyển phù hợp với hiện trạng các công trình.

4.2.Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoan thi công xây dựng

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Thực hiện phân dòng nước thải từ các hộ gia đình:

+ Nước thải tắm giặt được thu gom qua hệ thống thu gom có song chắn rác và đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa của dự án và thoát cùng nước mưa.

+ Nước thải nhà bếp được thu gom xử lý qua bể tách mỡ tại các hộ gia đình sau đó đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của dự án.

+ Nước thải nhà vệ sinh thu gom và xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn tại các hộ gia đình sau đó đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của dự án.

- Ban quản lý dự án đầu tư huyện Hậu Lộc sẽ xây dựng hoàn thiện hệ thống thoát nước thải bằng cống D300 cho khu vực dự án và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung. Lắp đặt hệ thống xử lý nước thải tập trung là 01 bể hợp khối xử lý nước thải sinh hoạt theo công nghệ BASTAFAT. Hệ thống xử lý nước thải hợp khối gồm 5 ngăn chính: ngăn điều hòa, ngăn khử Nitơ, ngăn hiếu khí, ngăn lắng lọc và ngăn khử trùng. Bể được thiết kế hợp khối bằng chất liệu composite công suất xử lý 50m^3/ngày đếm, tổng thể tích cả bể là 60m^3 (kích thước dự kiến 10,0mx2,5mx2,5m), vị trí tại khu vực quy hoạch trạm xử lý nước thải phía Đông dự án.

- Nước thải sau khi được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) được đấu nối thoát ra nguồn tiếp nhận là mương thoát nước dọc đường Cầu Lộc phía Đông dự án. Vị trí nước thải sau xử lý đấu nối vào mương thoát nước chung dọc đường Cầu Lộc có tọa độ như sau: X= 2208253.84 (m); Y= 591389.50 (m).

Trong trường hợp dự án trạm xử lý nước thải thị trấn Hậu Lộc hoặc khu vực lân cận được đầu tư xây dựng và đi vào vận hành chủ dự án sẽ thực hiện các thủ tục và đấu nối nước thải của dự án về nhà máy để xử lý.

- Nước mưa chảy tràn thu gom qua hệ thống mương thoát nước mưa của dự án và kết nối với hệ thống thoát nước mưa chung khu vực theo quy hoạch.

4.2.1.2. Đối với giảm thiểu bụi và khí thải:

- Quản lý xây dựng theo đúng quy định về trật tự xây dựng đô thị.

- Xây dựng và thực hiện các gương ước, quy ước về vệ sinh môi trường khu dân cư.

- Vận động người dân thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh- sạch - đẹp.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại thu gom và phân loại và chuyển giao cho đơn vị thu gom như sau:

- Các hộ gia đình trong dự án có trách nhiệm phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại gia đình thành các loại như sau:

+ Chất thải rắn sinh hoạt dễ phân hủy phân loại và thu gom vào thùng (hoặc túi) màu xanh và chuyển giao cho đơn vị thu gom để vận chuyển xử lý 1 ngày/lần;

+ Chất thải rắn có thể tái chế được phân loại và bán hoặc chuyển giao cho cá nhân, đơn vị thu mua;

+ Chất thải có thể đốt cháy phân loại và thu gom vào thùng (hoặc túi) màu cam và chuyển giao cho đơn vị thu gom để vận chuyển xử lý 5 ngày/lần;

+ Chất thải trơ khác phân loại và thu gom vào thùng (hoặc túi) màu vàng và chuyển giao cho đơn vị thu gom để vận chuyển xử lý 3 ngày/lần;

+ Không xả rác thải ra môi trường, chuyển giao rác đúng giờ quy định;

+ Nộp phí xử lý rác thải sinh hoạt đúng quy định.

- UBND xã Cầu Lộc có trách nhiệm tổ chức hoặc thuê các đơn vị tổ chức dịch vụ thu gom chất thải sinh hoạt cho khu vực dự án. Kiểm tra, nhắc nhở, xử lý các hành vi không tuân thủ quy định môi trường khu vực dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

- UBND xã Cầu Lộc bố trí các thùng đựng CTNH tại các vị trí phù hợp với quy định trên cơ sở Kế hoạch thu gom CTNH của toàn huyện.

- Các hộ gia đình trong dự án thực hiện phân loại chất thải thải nguy hại và không xả thải cùng chất thải rắn sinh hoạt. Chất thải nguy hại phát sinh được thải bỏ vào thùng chứa CTNH đã trang bị của dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài

nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.4. Các biện pháp giảm thiểu tác động khác

- UBND xã Cầu Lộc tổ chức quản lý khu dân cư theo các quy định hiện hành. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Tổ chức tuần tra, giám sát, giữ gìn an ninh trật tự khu vực dự án.

- Đối với dân cư sinh sống trong khu vực dự án: thực hiện đăng ký tạm trú, đăng ký hộ khẩu với xã UBND xã Cầu Lộc đối với các hộ dân từ nơi khác vào sinh sống trong khu vực dự án để thuận lợi cho công tác quản lý nhân sự tại địa phương. Thực hiện nghiêm các chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và các quy định của địa phương. Cam kết với chính quyền địa phương về việc giữ gìn trật tự, không tham gia các tai tệ nạn xã hội, tàng trữ sử dụng chất nổ, pháo nổ,…

4.2.5. Các biện pháp phòng ngừa ứng phó, rủi ro sự cố môi trường

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng: Xây dựng hoàn thiện hạ tầng phòng cháy chữa cháy bao gồm đường cấp nước, trụ cứu hỏa theo đúng thiết kế. Đấu nối cấp nước cho dự án theo tính toán thiết kế.

- Chính quyền địa phương quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch về PCCC đã được duyệt. Thường xuyên tuyên truyền, kiểm tra nhắc nhỏ các hộ gia đình về yêu cầu PCCC và các lưu ý khi sử dụng điện, gas và các thiết bị phát sinh nhiệt cao. Nghiêm cấm đốt rác thải sinh hoạt trong khu dân cư. Xây dựng các quy định về an toàn PCCC và phổ biến đến người dân cùng thực hiện. Các hộ gia đình lắp các thiết bị an toàn điện cho các công trình nhà ở, sửu dụng các thiết bị điện, đường dây phù hợp với công suất tiêu thụ. Chủ động PCCC trong gia đình, kiểm tra các thiết bị điện, bếp định kỳ và khi có sự cố; không đốt rác thải sinh hoạt, trang bị kiến thức về PCCC.

- UBND xã Cầu Lộc: tổ chức các dịch vụ vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, nước thải, chăm sóc cây xanh theo quy hoạch. Ban hành các quy định vệ sinh môi trường, hương ước, quy ước,... Các hộ gia đình trong phạm vi dự án phải giữ gìn vệ sinh chung, không phóng uế, vứt rác, đổ nước, chất thải, xác động vật chết bữa bãi. Thường xuyên theo dõi các thông tin về tình hình dịch bệnh, các dịch bệnh mới phát sinh và các dịch bệnh trong thời điểm hiện tại. Phối hợp với các tổ chức y tế, chính quyền địa phương thực hiện nghiêm công tác phòng dịch.

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Tên công trình	Thông số	Số lượng
I. Giai đoạn thi công		
Hàng rào tôn khu vực tiếp giáp dân cư	Cao 2,5m, dài 550m	1hệ thống
Xe phun tưới nước	Thể tích 5m^3	1 xe

Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	2 bơm
Bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 6m^3	1 bể
Bể lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 3,4m^3	1 bể
Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 50 lít	4 thùng
Thùng chứa CTR nguy hại	Thể tích 120 lít	3 thùng
Thùng phi chứa CT lỏng nguy hại	Thể tích 200 lít	1 thùng
Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 500l	2 nhà
Bình bột PCCC	Loại 4kg	2 bình
II. Giai đoạn vận hành		
Hệ thống mương thoát nước mưa	Tổng chiều dài 2977m	1 hệ thống
Hệ thống thoát nước thải	Tổng chiều dài 2012m	1 hệ thống
Hệ thống xử lý nước thải hợp khối	Công suất xử lý 50m^3/ngày	1 hệ thống
Hệ thống PCCC	2 trụ cứu hỏa	1 hệ thống
Thùng chứa CTR nguy hại	Thể tích 1000 lít	1 thùng

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.